

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện M'Drắk năm 2024**

Triển khai thực hiện Chương trình số 26-CTr/HU ngày 19/09/2022 của Huyện ủy M'Drắk về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện M'Drắk về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện M'Drắk giai đoạn 2021 – 2025. UBND huyện xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số huyện M'Drắk năm 2024 với những nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

1. Luật Công nghệ thông tin năm 2006;
2. Luật An toàn thông tin mạng năm 2018;
3. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
4. Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
5. Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
6. Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến 2025”;
7. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
8. Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025”;
9. Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;
10. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

11. Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại;

12. Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;

13. Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

14. Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 của UBND tỉnh về thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Lắk và tham mưu ban hành Quy chế hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng;

15. Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk, phiên bản 2.0.

16. Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh thông qua Đề án “Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”;

17. Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

18. Kế hoạch số 5369/KH-UBND ngày 17/6/2021 của UBND tỉnh về ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

19. Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

20. Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

21. Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình số 26-CTr/HU, ngày 19/9/2022 của Huyện ủy M’Đrăk về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/4/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 27/01/2021 của UBND

huyện M'Drăk về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện M'Drăk giai đoạn 2021 – 2025.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Tăng cường cải cách hành chính trong hoạt động quản lý, điều hành của lãnh đạo huyện, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động thương mại điện tử, từng bước hình thành doanh nghiệp công nghệ số, hướng tới phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước cấp huyện, cấp xã gắn với quá trình cải cách hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, giúp cho người dân và doanh nghiệp làm việc với các cơ quan, đơn vị nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của tỉnh, để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, nhằm xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thống nhất, thông suốt với chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh Đắk Lắk.

- Việc triển khai Chương trình chuyển đổi số phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Lắk và các cơ quan cấp tỉnh.

- Các phòng, ban, ngành; tổ chức chính trị - xã hội; UBND các xã, thị trấn, phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực nhiệm vụ chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chương trình chuyển đổi số của huyện.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng, hình thành hạ tầng, nguồn nhân lực đầy đủ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của huyện M'Drăk. Phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho người dân, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Từng bước phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Nâng cao năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

Tăng cường ứng dụng CNTT tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn huyện; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, đầu tư ứng dụng CNTT. Hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng CNTT, kết nối đồng bộ từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã.

a) Phát triển Chính quyền số

- 50% văn bản được ký số tại các phòng, ban, ngành thuộc huyện;
- 40% văn bản được ký số tại UBND các xã, thị trấn;
- 100% văn bản, tài liệu trao đổi trong cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật) được gửi, nhận trên môi trường điện tử;
- 40% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 20% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);
- Tối thiểu 20% hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ; phần đầu 100% TTHC đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và trên 30% TTHC được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Sử dụng có hiệu quả hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông (iGate).
- Xây dựng hệ thống phòng họp không giấy tờ nhằm nâng cao chất lượng các cuộc họp, giúp việc lãnh đạo UBND huyện đưa ra các quyết định kịp thời, nhanh chóng, chính xác, đồng thời tiết kiệm 40% chi phí in, giao nhận giấy tờ.
- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện theo chỉ đạo của tỉnh được thực hiện qua hệ thống báo cáo của tỉnh.
- Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nâng cấp máy tính cho cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng nhu cầu công tác của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tổ công nghệ số cộng đồng để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại địa phương.

b) Phát triển kinh tế số

- Phần đầu 100% hộ sản xuất nông nghiệp có sản phẩm đạt chuẩn được tập huấn kiến thức cơ bản kỹ năng số, kỹ năng kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.
- Phần đầu trên 100% hộ sản xuất nông nghiệp có sản phẩm đạt chuẩn được đưa lên sàn thương mại điện tử.

- Phần đầu trên 1.000 hộ SXNN được số hóa thông tin đưa lên sàn thương mại điện tử.

- Phần đầu trên 02 loại nông sản chủ lực của huyện với trên 10 sản phẩm nông nghiệp được đưa lên sàn thương mại điện tử.

- Giá trị giao dịch thông qua sàn thương mại điện tử đạt trên 200 triệu đồng.

c) Phát triển xã hội số

- Tập trung triển khai các hạng mục: Thanh toán không dùng tiền mặt, giải pháp đọc mã QR Code trên CCCD, Wifi công cộng và Hệ thống bốc số tự động tại Bộ phận một cửa huyện và cấp xã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% xã, thị trấn và trên 60% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh. Tỷ lệ dân số sử dụng điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền điện tử đạt trên 25%.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 10%.

- 100% các trường học sử dụng nền tảng số trong công tác giảng dạy và hoạt động quản lý.

- Triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số.

d) Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Hoàn thiện việc xác định cấp độ an toàn thông tin cho Trang thông tin điện tử của huyện và mạng Lan của khối chính quyền huyện.

- Trên 70% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ. Phần đầu đưa huyện M'Drăk thuộc nhóm các huyện được xếp cao về an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong công tác giám sát, ứng cứu sự cố ATTT mạng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và cơ quan điều phối quốc gia (VNCERT/CC).

- Đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tổ công nghệ số cộng đồng để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại địa phương.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, doanh nghiệp, đội ngũ cán bộ, đảng viên và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý

- Hoàn thiện và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của huyện, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Hoàn thiện, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách về doanh nghiệp, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- Bám sát vào luật Công nghệ thông tin; luật An toàn thông tin mạng; rà soát, bổ sung các văn bản pháp luật dân sự, hình sự và các luật chuyên ngành theo hướng tăng nặng mức và hình phạt đối với các hành vi lừa đảo, gian lận khi giao dịch trên không gian mạng cũng như các hành vi lợi dụng, khai thác trái phép thông tin riêng, cá nhân trên mạng để người dùng an tâm khi thực hiện giao dịch số.

- Chủ động liên kết, thu hút các Doanh nghiệp lớn về kinh tế tham gia hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước; ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT trong nước và thuê dịch vụ CNTT theo quy định.

2. Phát triển hạ tầng số

- Huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị và ứng dụng đồng bộ, hiện đại sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và sự chuyển đổi của chính quyền điện tử; ưu tiên hệ thống truyền tải dữ liệu, trung tâm tích hợp dữ liệu, năng lượng và các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu.

- Đầu tư, nâng cấp Hệ thống mạng LAN tại trụ sở UBND huyện nhằm tăng tính bảo mật cho hoạt động của CQNC trên môi trường mạng, đồng thời nâng cao chất lượng đường truyền đáp ứng được yêu cầu công việc của cán bộ, công chức, viên chức.

- Nâng cấp mạng di động 4G, phát triển mạng di động 5G; tuyên truyền người dân sử dụng điện thoại di động thông minh; đầu tư mua sắm thay thế, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động các cơ quan đảng và chính quyền các cấp.

- Tiếp tục triển khai, sử dụng có hiệu quả hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo kết nối thông suốt từ cấp huyện đến cấp xã.

- Triển khai tập huấn, bồi dưỡng chữ ký số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức; chứng thực và trao đổi, xử lý trên hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành (iDesk) và hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh (iCas).

- Cơ quan, đơn vị, bổ sung hạng mục về IPv6 trong các đề án, dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm các thiết bị và hệ thống thông tin có kết nối internet được nâng cấp hoặc đầu tư mới phải tương thích và sẵn sàng cho việc sử dụng IPv6.

3. Phát triển các nền tảng, hệ thống

- Xây dựng, phát triển và hoàn thiện kho dữ liệu mở dùng chung của huyện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dữ liệu quốc gia; hệ thống thông tin báo cáo kết nối, chia sẻ dữ liệu số với hệ thống thông tin báo cáo của cơ quan Đảng, Chính phủ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp theo thời gian thực. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; đẩy mạnh, khuyến khích sử dụng dịch vụ hành chính công của tỉnh.

4. Phát triển dữ liệu

- Triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn huyện, xây dựng CSDL chuyên ngành và thường xuyên cập nhật phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp, làm cơ sở xây dựng nguồn CSDL dùng chung của huyện, CSDL mở huyện.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm quy định tại Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, triển khai các biện pháp để duy trì dữ liệu theo kết quả kiểm tra, đánh giá dữ liệu.

- Cơ quan, đơn vị triển khai tạo lập và nộp hồ sơ lưu trữ điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành (iDesk) khi hệ thống hoàn thiện cho việc lưu trữ điện tử.

5. Phát triển các ứng dụng dịch vụ

- Tiếp tục triển khai iCas, iDesk, hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin như: văn bản quy phạm pháp luật, đăng ký giao dịch đảm bảo, công chứng, chứng thực...; các cơ sở dữ liệu dùng chung về hộ tịch, dân cư, đất đai...

- Triển khai thực hiện có hiệu quả dịch vụ trả kết quả TTHC qua bưu chính công ích.

- Phối hợp với VNPT Đắk Lắk thí điểm hệ thống bốc số tự động tại Bộ phận một cửa cấp huyện.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Duy trì thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin, cài đặt phần mềm bảo vệ, diệt virus, phòng chống mã độc cho 100% máy tính của các phòng, ban chuyên môn của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn theo Chỉ thị 14/CT-TTG ngày 25/5/2018 về nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.

- Xây dựng Hệ thống giám sát an toàn thông tin SOC giúp cảnh báo, ngăn chặn, hỗ trợ xử lý sự cố bất thường về ATTT, đồng thời là phương án để đánh giá cấp độ ATTT hệ thống mạng LAN của huyện.

- Phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ trên địa bàn tỉnh, huyện tiếp tục đầu tư Hệ thống đầu, cuối đường truyền để đảm bảo an toàn thông tin trong giai đoạn 2021-2025.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Thường xuyên rà soát, bố trí cán bộ, công chức, viên chức của huyện tham gia các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng khai thác, ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ ở các cơ quan, đơn vị.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về CNTT, ATTT do tỉnh tổ chức.

V. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân về vai trò, tầm quan trọng ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đảm bảo an toàn thông tin mạng để triển khai được đồng bộ hiệu quả.

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hóa, chuyển đổi số mọi quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc ứng dụng CNTT. Mọi cán bộ, công chức, viên chức cần tăng cường ứng dụng CNTT trong công việc và làm việc.

2. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Tiếp tục duy trì, nâng cấp, phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ cơ quan nhà nước trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet nhằm phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt từ huyện đến xã, thị trấn.

Triển khai tổ chức các dịch vụ ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện, thiết lập thiết bị đầu, cuối đường truyền, phối hợp cung cấp các hệ thống thông tin đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả.

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến thông suốt từ tỉnh, huyện, xã; triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật thông tin hiệu quả.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

- Dự kiến nguồn kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024 là: 1.462.000.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm sáu mươi hai triệu đồng*).

(Chi tiết nhiệm vụ và kinh phí thực hiện tại Phụ lục kèm theo)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện

Nghiên cứu, đề xuất với Huyện ủy, UBND huyện về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đôn đốc, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

2. Văn phòng HĐND&UBND huyện

Tham mưu UBND huyện triển khai, sử dụng, ứng dụng CNTT để phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND huyện.

Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ; các doanh nghiệp kinh doanh Viễn thông; các đơn vị của huyện có liên quan xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện; Đảm bảo duy trì ổn định hoạt động của Hệ thống giao Ban trực tuyến từ Trung ương đến xã; Đảm bảo hoạt động thường xuyên, hiệu quả Trang Thông tin điện tử của huyện.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện tham mưu Ban Chuyển đổi số của huyện năm 2024, triển khai các nội dung trong kế hoạch đảm bảo đúng lộ trình.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn, các doanh nghiệp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Đầu mối, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan để triển khai công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho tổ chức, người dân.

- Căn cứ văn bản hướng dẫn UBND tỉnh, các Sở, Ban, Ngành liên quan chủ trì rà soát, tổng hợp ý kiến các đơn vị, tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; triển khai các hệ thống nền tảng xây dựng Chính quyền số, các dịch vụ xây dựng chính quyền số liên quan, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Định kỳ hàng tháng, quý, năm và có yêu cầu của UBND huyện tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả triển khai thực hiện về CNTT trên địa bàn huyện.

- Phối hợp, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của huyện.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị cân đối nguồn kinh phí cho việc tăng cường ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đảm bảo kế hoạch xây dựng Chính quyền số.

Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch từ nguồn kinh phí được giao *(theo danh mục thực hiện Kế hoạch kèm theo)*.

5. Các phòng, ban thuộc UBND huyện; các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; UBND các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan

- Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, công dân; ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong các đơn vị.

- Căn cứ vào Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện có hiệu quả. Định kỳ hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (thông qua Phòng Văn hóa và Thông tin).

- Thành lập Ban Biên tập Trang thông tin điện tử của địa phương mình, thường xuyên đăng tải, cập nhật các tin, bài lên Trang thông tin điện tử.

- UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số; tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân các chủ trương, chính sách về thực hiện các giao dịch, TTHC, các dịch vụ bưu chính công ích để người dân hiểu, nắm rõ và tích cực hưởng ứng tham gia; Thường xuyên xây dựng tin, bài để đăng tải, cập nhật lên Trang thông tin điện tử của địa phương mình.

6. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện

- Đảm bảo hệ thống đường truyền dữ liệu, hệ thống hợp trực tuyến, hệ thống mạng xuyên suốt phục vụ trong quản lý nhà nước tại UBND huyện và các xã, thị trấn.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Các doanh nghiệp viễn thông phối hợp với phòng, ban, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thí điểm truyền thông số, các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới cho các đơn vị trên địa bàn huyện.

7. Đề nghị Huyện ủy, HĐND, các ban xây dựng Đảng, MTTQ và các đoàn thể huyện, các ban HĐND huyện và các cơ quan, đơn vị ngành dọc

Tích cực, chủ động ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành; chuyển dần thói quen làm việc bằng văn bản giấy sang văn bản điện tử. Tuyên truyền sâu rộng về nội dung Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ

tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/04/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Đắk Lắk về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

8. Đài Truyền thanh - Truyền hình, Trang thông tin điện tử huyện

Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng trong xã hội. Tích cực, chủ động cập nhật tin, bài, phóng sự, xây dựng chuyên mục về đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước.

9. Trách nhiệm của cộng đồng

Cộng đồng khu dân cư (thôn, buôn, tổ dân phố), hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Trên đây là nội dung Kế hoạch Chuyển đổi số huyện M’Drăk năm 2024. Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

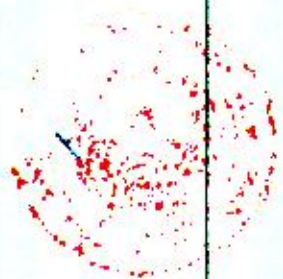
Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TT&TT tỉnh (b/c);
- TT. Huyện ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các thành viên BCĐ CDS huyện
(QĐ số: 446/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của UBND huyện);
- Các thành viên Tổ giúp việc BCĐ
(QĐ số: 4860/QĐ-BCDCDS ngày 28/9/2022 của BCDCDS);
- Các phòng, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện;
- Ban Biên tập Trang TTĐT huyện (đăng tải);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Thạch



**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 21/10/2023 của UBND huyện M'Đrăk) 

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nội dung	Đơn vị Chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Địa điểm, hình thức triển khai	Tổng ngân sách (VNĐ)
1	Nâng cấp hệ thống bóc số tại bộ phận một cửa cấp huyện	Liên thông với hệ thống Một cửa điện tử iGate, cho phép người dân bóc số trực tiếp tại quầy thông qua ứng dụng CNTT. Đáp ứng nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2022 (Khoản 7 điều 1 quy định Bóc số, đánh giá hài lòng kết nối tới Hệ thống thông tin một cửa điện tử)	Văn Phòng HĐND&UBND huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin; VNPT; Các đơn vị liên quan	Năm 2024	Bộ phận một cửa cấp huyện	185.000.000
2	Xây dựng hệ thống đánh giá hài lòng tại bộ phận một cửa cấp huyện		Văn Phòng HĐND&UBND huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin; VNPT; Các đơn vị liên quan	Năm 2024	Bộ phận một cửa cấp huyện	42.000.000
3	Xây dựng hệ thống Wifi công cộng		Văn Phòng HĐND&UBND huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin;	Năm 2024	Bộ phận một cửa cấp huyện	98.000.000

	tại bộ phận một cửa cấp huyện			VNPT; Các đơn vị liên quan			
4	Triển khai thanh toán điện tư: phí, lệ phí tại quầy một cửa cấp huyện	- Tích hợp với Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Tỉnh, tạo mã QR động theo từng hồ sơ. Người dân khi đến bộ phận 1 cửa thực hiện - TTHC có thể thanh toán tiền thông qua các ví điện tử và tài khoản ngân hàng bằng cách quét mã QR Code. Sau khi thanh toán thì HS trên iGate sẽ tự động cập nhật trạng thái thanh toán và xuất Biên lai điện tư. - Gia tăng điểm chuyển đổi số	Văn Phòng HDND&UBND huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin; VNPT; Các đơn vị liên quan	Năm 2024	Bộ phận một cửa cấp huyện	9.500.000
5	Triển khai thanh toán điện tư: phí, lệ phí tại quầy một cửa xã, thị trấn	- Tích hợp với Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Tỉnh, tạo mã QR động theo từng hồ sơ. Người dân khi đến bộ phận 1 cửa thực hiện - TTHC có thể thanh toán	Văn Phòng HDND&UBND huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin; VNPT; Các đơn vị liên quan	Năm 2024	Bộ phận một cửa các xã, thị trấn	39.000.000

		tiền thông qua các ví điện tử và tài khoản ngân hàng bằng cách quét mã QR Code. Sau khi thanh toán thì HS trên iGate sẽ tự động cập nhật trạng thái thanh toán và xuất Biên lai điện tử. - Gia tăng điểm chuyển đổi số					
6	Giải pháp đọc thông tin QR Code trên CCCD tích hợp hệ thống iGate cho bộ phận 01 cửa cấp huyện	Giúp cán bộ 01 cửa tiết kiệm thời gian nhập thông tin CCCD và đảm bảo tính chính xác của dữ liệu bằng việc bóc tách dữ liệu tự động + Trang cấp thiết bị đọc mã QR Code trên CCCD + Tích hợp hệ thống iGate	Văn Phòng HĐND&UBND huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin; VNPT; Các đơn vị liên quan	Năm 2024	Bộ phận một cửa cấp huyện	39.000.000
7	Giải pháp đọc thông tin QR Code trên CCCD tích hợp hệ thống iGate cho bộ phận	Giúp cán bộ 01 cửa tiết kiệm thời gian nhập thông tin CCCD và đảm bảo tính chính xác của dữ liệu bằng việc bóc tách dữ liệu tự động + Trang cấp thiết bị đọc	Văn Phòng HĐND&UBND huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin; VNPT; Các đơn vị liên quan	Năm 2024	Bộ phận một cửa các xã, thị trấn	178.000.000

	01 cửa xã, thị trấn	mã QR Code trên CCCD + Tích hợp hệ thống iGate					
		Giảm thiểu tối đa văn bản giấy tờ, rút ngắn thời gian và nâng cao chất lượng các cuộc họp. Đặc biệt là giúp việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND huyện tốt hơn, đồng thời tiết kiệm 40% chi phí in, giao nhận giấy tờ. Ngoài ra, mô hình này nhằm tăng cường sự tương tác và hiệu quả quản lý, điều hành từ UBND huyện đến các phòng, ban chuyên môn, cơ quan trực thuộc và các xã.					
8	Xây dựng phòng họp không giấy tờ cho 02 khối UBND và HDND	Tổ chức kỷ họp HDND không giấy tờ; Biểu quyết online.	Văn Phòng HDND&UBND huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin; VNPT; Các đơn vị liên quan	Năm 2024	Văn phòng HDND và UBND	160.000.000
9	Cải tạo, nâng cấp hệ thống mạng LAN tại trụ sở UBND huyện	Khảo sát, tư vấn, nâng cấp mạng LAN tại các trụ sở cơ quan nhà nước: Tư vấn thiết kế, thi công mạng LAN; thi công hệ thống Wifi trong trụ sở; Thiết kế,	Văn Phòng HDND&UBND huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin; VNPT; Các đơn vị liên quan	Năm 2024	Trụ sở UBND huyện	300.000.000



		thi công hệ thống thiết bị an toàn bảo mật; Tối ưu hoạt động hệ thống mạng.							
10	Xây dựng hồ sơ cấp độ ATTT	Xây dựng theo hướng dẫn tại Thông tư 12/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quy định chi tiết, hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	Phòng Văn hóa và Thông tin	VNPT; Các đơn vị liên quan	Năm 2024	Trang thông tin điện tử và Hệ thống mạng LAN của UBND huyện	50.000.000		
11	Tập huấn chuyển đổi số	- Tập huấn tổ CNS Cộng đồng - Tập huấn kỹ năng ATTT - Tập huấn kỹ năng sử dụng các PM	Phòng Văn hóa và Thông tin	VNPT; Các đơn vị liên quan	Năm 2024	Trên địa bàn huyện	50.000.000		
12	Thuê dịch vụ ĐTSLCD cấp II tại 13 xã, thị trấn		Phòng Văn hóa và Thông tin	VNPT; Các đơn vị liên quan	Năm 2024	UBND các xã, thị trấn	260.000.000		
13	Thuê dịch vụ lưu trữ cho trang TTĐT của		Phòng Văn hóa và Thông tin	VNPT; Các đơn vị liên quan	Năm 2024	UBND các xã, thị trấn	51.500.000		

	13 xã, thị trấn								
TỔNG									1.462.000.000